

KINH ĐẠI BẢO TÍCH

QUYỂN 17



Hán dịch: Đồi Đại Đường, Tam tạng Bồ-đề-lưu-chí.

Pháp hội 5: NHƯ LAI VÔ LƯỢNG THỌ (Phần 1)

Tôi nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở tại thành Vương xá, trong núi Kỳ-xà-quật, cùng chúng đại Tỳ-kheo một vạn hai ngàn người đều hội họp. Các ngài này đều là bậc đại Thanh văn được nhiều người biết. Đó là Tôn giả A-nhã Kiều-trần-như, Tôn giả Mã Thắng, Tôn giả Đại Danh, Tôn giả Hữu Hiền, Tôn giả Vô Cấu, Tôn giả Danh Văn, Tôn giả Thiện Xung, Tôn giả Viên Mãn, Tôn giả Kiều-phạm-ba-đề, Tôn giả Ưu-lâu-tần-loa Ca-diếp, Tôn giả Già-da Ca-diếp, Tôn giả Na-đề Ca-diếp, Tôn giả Ma-ha Ca-diếp, Tôn giả Xá-lợi-phất, Tôn giả Đại Mục-kiền-liên, Tôn giả Ma-ha Ca-chiên-diên, Tôn giả Ma-ha Kiếp-tân-na, Tôn giả Ma-ha Châu-na, Tôn giả Phú-lâu-na Di-đa-la-ni Tử, Tôn giả A-nâu-lâu-đa, Tôn giả Ly-bà-đa, Tôn giả Nan-đà, Tôn giả La-hầu-la, Tôn giả A-nan-đà... các Tôn giả này đều là bậc Thượng thủ.

Lại có chúng Đại Bồ-tát, như Bồ-tát Phổ Hiền, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, Bồ-tát Di-lặc và các Đại Bồ-tát trong kiếp Hiền trước sau vây quanh Phật.

Lại cùng Hiền Hộ... mười sáu vị Chánh sĩ đều hội họp. Đó là các Bồ-tát Thiện Tư Duy Nghĩa, Bồ-tát Tuệ Biện Tài, Bồ-tát Quán Vô Tru, Bồ-tát Thiện Hóa Thần Thông, Bồ-tát Quang Tràng, Bồ-tát Trí Thượng, Bồ-tát Tịch Căn, Bồ-tát Tuệ Nguyên, Bồ-tát Hương Tượng, Bồ-tát Bảo Tràng... làm Thượng thủ.

Các Đại Bồ-tát này đều tuân tu hạnh Phổ Hiền, đầy đủ tất cả hạnh nguyện Bồ-tát, an trụ trong tất cả công đức, đến bờ Phật pháp rốt ráo kia, nguyện ở trong tất cả thế giới thành Đẳng chánh giác. Lại nguyện sinh cung trời Đâu-suất, ở đó thọ chung giảng sinh ở hông bên phải, hiện đi bảy bước phóng ánh sáng lớn chấn động khắp thế giới mà xưng lên rằng: “Nơi tất cả thế gian, ta là tôn quý hơn cả.” Đế Thích và Phạm thiên đều đến thân cận cúng dường. Lại hiện học tập sáu pháp kỹ nghệ hơn người, ở vương cung nhằm chán năm dục, thấy người già, bệnh, chết liền biết đời là vô thường, rời bỏ ngôi vua vượt thành học đạo, cõi lụa là chuỗi ngọc mặc y hoại sắc, khổ hạnh sáu năm. Ở cõi năm trước này có thể thị hiện như vậy. Vì thuận theo thế gian, đến tám tại sông Ni-liên rồi đi tới đạo tràng. Long vương ca tụng nghênh tiếp. Các Bồ-tát đi nhiều bên phải ngợi khen. Lúc đó Bồ-tát nhận lấy cỏ tự tay trái dưới cội cây Bồ-đề rồi ngồi kiết già. Lại hiện quân ma bao vây làm hại. Dùng sức định tuệ hàng phục ma oán, thành Bậc Vô Thượng Chánh Giác. Phạm vương thỉnh chuyển pháp luân dừng mãi vô úy. Âm thanh của Phật vang rền, đánh trống pháp, thổi loa pháp, dựng tràng pháp, thấp đuốc pháp, nhiếp chánh pháp và các thiên định, mưa Pháp vũ nhuần thấm quần sinh, chấn động sáu pháp khai ngộ tất cả cõi nước, quang minh chiếu khắp thế giới, mặt đất rung động, cung ma sụp đổ, Ma vương Ba-tuần kinh sợ, phá giác phiền não, xé lưới tà kiến, xa rời ác pháp, sinh lớn thiện pháp, với món đồ ăn của tín thí có thể ăn có thể tiêu, vì điều phục chúng sinh mà tuyên dương diệu lý, hoặc hiện mỉm cười trên đỉnh phóng trăm ngàn tia sáng hào quang rực rỡ, thọ ký Bồ-đề, hoặc thành Phật đạo, hiện nhập Niết-bàn, khiến vô lượng hữu tình đều được quả vô lậu, thành thực căn lành cho vô biên Bồ-tát. Trong tất cả cõi Phật đều có thể thị hiện như vậy.

Ví như nhà ảo thuật biết rõ ảo thuật có thể hiện ra những tướng nam nữ..., ở trong các tướng ấy thật chẳng thể nắm bắt được.

Cũng vậy, các Bồ-tát khéo học vô biên ảo thuật công đức nên hay thị hiện biến hóa, hay khéo biết rõ đạo biến hóa, nên ở các cõi nước hiện đại Từ bi đều có thể lợi ích tất cả quần sinh. Thành tựu vô biên hạnh nguyện Bồ-tát. Thông đạt bình đẳng vô lượng nghĩa môn. Tu thành đầy đủ tất cả pháp lành. Bình đẳng thẳng vào trong các cõi Phật. Thường được chư Phật khuyến tấn và gia hộ oai thần. Được tất cả Như Lai rõ biết ẩn khả. Vì giáo hóa các Bồ-tát mà làm A-xà-lê. Thường tu tập thành tựu vô biên công hạnh. Thông đạt tất cả pháp giới hạnh. Hay biết rành rẽ hữu tình và cõi nước. Cũng thường đi đến cúng dường chư Phật. Hiện các thứ thân hình như là ảnh tượng. Khéo học Nhân-đà-la võng, phá lưới ma, hoại các lưới tà kiến, vào lưới hữu tình, vượt qua khỏi quyền thuộc phiền não bạn ma dân ma. Hơn hẳn bậc Thanh văn và Bích-chi-phật. Nhập môn Không, Vô tướng và Vô nguyện, mà hay an trụ phương tiện thiện xảo. Chẳng hề thích Niết-bàn của Nhị thừa. Được các Tam-muội không sinh không diệt và các môn Đà-la-ni. Các căn quảng đại, biện tài quyết định, nơi tạng pháp Bồ-tát hay biết rõ Phật hoa Tam-muội, tùy thời ngộ nhập. Đủ tất cả các thứ thiên định sâu xa. Tất cả chư Phật đều hiện ra trước. Trong khoảng một niệm đi khắp cõi Phật, quanh vòng quay lại vẫn chẳng khác thời gian, đối với nạn và không nạn cả hai bên đều biết rõ, diễn bày thực tế, khéo biết sai biệt. Được Phật biện tài, trụ hạnh Phổ Hiền. Hay phân biệt rõ ngôn ngữ của chúng sinh. Vượt hơn tất cả pháp thế gian. Biết rành tất cả pháp xuất thế. Được tự cụ tự tại Ba-la-mật-đa, gánh vác các loài hữu tình làm bạn không rời. Có thể chấp trì Pháp tạng của tất cả Như Lai. An trụ chẳng dứt chủng tánh tất cả Phật. Thương mến hữu tình mở bày pháp nhãn cho họ. Bít cửa ác đạo, mở cửa thiện đạo. Với tất cả hữu tình xem như cha mẹ anh em. Lại xem chúng sinh không khác thân mình. Chứng được tất cả, khen ngợi công đức Ba-la-mật-đa. Khéo biết rõ, khen ngợi tất cả công đức của Như Lai và khen ngợi công đức pháp.

Chúng Đại Bồ-tát vô lượng, vô biên như vậy đều đến hội họp.

Bấy giờ Tôn giả A-nan, từ tòa ngồi đứng dậy, tề chỉnh y phục, để hở vai áo bên phải, gối bên phải quỳ sát đất, chấp tay bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thân sắc các căn của Phật đều thanh tịnh, uy quang rực rỡ khác nào như một khối vàng nung, lại như một tấm gương sáng ngời mà từ trước đến nay con chưa từng thấy, vui mừng được chiêm ngưỡng sinh lòng hiềm có. Thế Tôn ngày nay nhập đại tịch tĩnh, làm hạnh Như Lai, thấy đều viên mãn, khéo hay kiến lập hạnh Đại tượng phu, nhớ nghĩ chư Phật quá khứ, vị lai và hiện tại. Thế Tôn vì sao nghĩ như thế ấy?

Bấy giờ Đức Phật bảo A-nan:

–Nay ông làm sao biết được nghĩa ấy? Hay là có chư Thiên đến bảo ông chẳng? Hay do thấy ta và tự biết?

Tôn giả A-nan bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con thấy điềm ánh sáng hy hữu của Như Lai cho nên con nghĩ như thế mà hỏi Thế Tôn chứ không phải do chư Thiên mà hỏi Đức Thế Tôn.

Phật bảo A-nan:

–Lành thay! Lành thay! Ông nay thích muốn hỏi, phải là có được biện tài quan sát vi diệu mới có thể hỏi được Như Lai nghĩa như thế. Ông là người vì tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và trụ nơi đại Bi lợi ích chúng sinh như hoa Ưu-đàm hiếm có, Đại sĩ xuất hiện thế gian, mới hỏi được nghĩa ấy. Lại vì thương xót lợi ích các chúng sinh, nên mới có thể hỏi Như Lai nghĩa như thế.

Này A-nan! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác khéo hay khai thị vô lượng tri kiến. Vì sao?

Vì tri kiến của Như Lai không có chướng ngại.

Này A-nan! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, muốn trụ ở thế gian, có thể trụ vô lượng, vô số trăm ngàn ức na-do-tha kiếp chỉ như trong thời gian ăn chừng khoảnh khắc, nếu lại tăng hơn số lượng như trên, mà thân và các căn của Như Lai không hề có sự tăng giảm. Vì có sao? Vì Như Lai chứng đắc Tam-muội tự tại đến được ở bờ bên kia, nên đối với các pháp được tự tại thù thắng. Vì thế, này A-nan! Nghe cho kỹ nhớ nghĩ cho khéo, ta sẽ vì ông phân biệt giải nói.

A-nan bạch Phật:

–Vâng, thưa Thế Tôn! Con nguyện rất muốn được nghe.

Bấy giờ Phật bảo A-nan:

–Đời quá khứ xa xưa a-tăng-kỳ vô số đại kiếp, có Đức Phật ra đời hiệu là Nhiên Đăng. Trước Đức Phật ấy vô lượng, vô số kiếp, có Đức Phật Khổ Hạnh xuất hiện ở đời. Trước Phật Khổ Hạnh, lại có Đức Như Lai hiệu là Nguyệt Diện. Trước Phật Nguyệt Diện vô số lượng, có Đức Phật Chiên-đàn Hương. Trước Đức Phật Chiên-đàn Hương, có Đức Phật Tô-mê-lư-tích. Trước Đức Phật Lư Tích lại có Đức Phật Diệu Cao Kiếp, như thế trở lên có Đức Phật Ly Cầu Diện, Đức Phật Bất Nhiễm Ô, Đức Phật Long Thiên, Đức Phật Sơn Thanh Vương, Đức Phật Tô-mê-lư-tích, Đức Phật Kim Tạng, Đức Phật Chiêu Diệu Quang, Đức Phật Quang Đé, Đức Phật Đại Địa Chung Tánh, Đức Phật Quang Minh Xí Thanh Lưu Ly Kim Quang, Đức Phật Nguyệt Trạng, Đức Phật Khai Phu Hoa Trang Nghiêm Quang, Đức Phật Diệu Hải Thắng Giác Du Hý Thần Thông, Đức Phật Kim Cang Quang, Đức Phật Đại A-già-đà Hương Quang, Đức Phật Xả Ly Phiền Nã Tâm, Đức Phật Bảo Tăng Trưởng, Đức Phật Dũng Mãnh Tích, Đức Phật Thắng Tích, Đức Phật Trì Đại Công Đức Pháp Thí Thần Thông, Đức Phật Ánh Tệ Nhật Nguyệt Quang, Đức Phật Chiêu Diệu Lưu Ly, Đức Phật Tâm Giác Hoa, Đức Phật Nguyệt Quang, Đức Phật Nhật Quang, Đức Phật Hoa Anh Lạc Sắc Vương Khai Phu Thần Thông, Đức Phật Thủy Nguyệt Quang, Đức Phật Pháp Vô Minh Âm, Đức Phật Chơn Châu San Hồ Cái, Đức Phật Đề Sa, Đức Phật Thắng Hoa, Đức Phật Pháp Tuệ Hồng, Đức Phật Hữu Sư Tử Hồng Nga Nhận Thanh, Đức Phật Phạm Âm Long Hồng. Như thế những Đức Phật đã xuất hiện ở thế gian, kiếp số cách nhau đều hơn số lượng trước đó. Trước Đức Phật Long Hồng chưa ra đời vô lượng số kiếp, có Đức Phật Thế Trụ. Trước Đức Phật Thế Trụ vô biên, số kiếp có Đức Phật ra đời, hiệu là Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn.

Này A-nan! Trong pháp của Đức Phật kia có một vị Tỳ-kheo, tên là Pháp Xứ, có hạnh nguyện thù thắng và niệam tuệ lực tăng thượng. Tâm vị đó kiên cố bất động, phúc trí thù thắng, nhân tướng đoan nghiêm.

Này A-nan! Vị Tỳ-kheo Pháp Xứ kia đi đến chỗ Đức Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai, để hờ vai áo bên phải đánh lễ sát chân của Phật, hướng Phật chấp tay khen ngợi rằng:

Quang minh vô lượng của Như Lai

Tất cả thế gian không vì được

Mặt trời, mặt trăng, báu ma-ni

Ánh quang của Phật đều che hết.

Thế Tôn hay diễn chỉ một âm

Hữu tình các loại đều tùy hiểu.

Lại hay hiện một thân Diệu sắc

Khiến cho chúng sinh tùy loại thấy.

*Giới, định, tuệ, tinh tấn, đa văn
Tất cả hữu tình không bằng được.
Tâm chấy giác tuệ như biển lớn
Biết suốt được cả pháp rất sâu
Tận hoặc tội lỗi đáng thọ cúng
Như thế Thánh đức chỉ Thế Tôn.
Phật có đại uy quang thù thắng
Soi khắp mười phương vô lượng cõi
Con nay khen ngợi các công đức
Mong mỗi phúc đức bằng Như Lai.
Hay cứu tất cả các thế gian
Sinh, già, bệnh, chết mọi khổ não
Nguyện sẽ an trụ tam-ma-địa
Diễn thuyết Thí, Giới, các pháp môn
Nhẫn nhục, Tinh tấn và Định, Tuệ
Sau sẽ thành Phật độ chúng sinh.
Vì cầu Vô thượng đại Bồ-đề
Cúng dường mười phương chư Diệu giác
Trăm ngàn câu-chi na-do-tha
Hơn cả số lượng cát sông Hằng.
Lại nguyện sẽ được đại thần quang
Rọi soi cõi Phật như hằng sa
Và lấy vô biên thắng tấn lực
Cảm được thù thắng Quảng tịnh cư.
Như vậy trong vô lượng cõi Phật
Làm lợi ích quần sinh an ổn
Đại sĩ tối thắng trong mười phương
Ai nấy lòng mừng được vãng sinh.
Chỉ Phật Thánh trí mới biết được
Nay con mong cầu sức kiên cố
Vi chìm Vô gián các địa ngục
Như thế nguyện trọn chẳng hư
Đức Vô Ngại Trí khắp thế gian
Xin hiểu lòng con là như thế.*

Lại nữa, này A-nan! Tỳ-kheo Pháp Xứ khen ngợi công đức của Đức Phật rồi, bạch:

–Bạch Thế Tôn! Con nay phát tâm hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, chỉ xin Thế Tôn vì con diễn nói những pháp như thế, khiến cho thế gian được thành đạo Đại Bồ-đề không gì sánh bằng, đủ để nhiếp thọ thanh tịnh trang nghiêm cõi Phật.

Đức Phật bảo vị Tỳ-kheo:

–Ông nên phải tự thanh tịnh cõi Phật.

Pháp Xứ bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con không có uy lực để tự nhiếp thọ được, chỉ xin Như Lai nói sự thanh tịnh trang nghiêm ở các cõi Phật khác, chúng con nghe rồi thệ nguyện sẽ viên mãn.

Bấy giờ Đức Thế Tôn, vì đó rộng nói hai mươi một ức thanh tịnh Phật độ trang nghiêm đầy đủ. Khi nói pháp ấy, trải qua một ức năm.

Này A-nan! Tỳ-kheo Pháp Xứ ở trong hai mươi một ức cõi Phật kia, nơi nào có sự nghiêm tịnh hết đều nhiếp thọ. Khi đã nhiếp thọ rồi, đầy đủ năm kiếp suy nghĩ tu tập.

A-nan bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Đức Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai kia thọ lượng được bao nhiêu?

Đức Thế Tôn bảo:

–Đức Phật kia thọ lượng đủ bốn mươi kiếp. Này A-nan! Hai mươi một câu-chi cõi Phật kia, Tỳ-kheo Pháp Xứ còn nhiếp thọ cõi Phật hơn cả số lượng kia. Khi đã nhiếp thọ như thế rồi liền đi đến chỗ Đức Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai, đánh lễ sát hai chân Phật, đi quanh Phật bảy vòng, lui đứng về một bên bạch:

–Bạch Thế Tôn! Con đã nhiếp thọ đầy đủ công đức trang nghiêm cõi Phật.

Đức Phật dạy:

–Nay chính là thời gian mà ông nên nói đầy đủ khiến cho chúng hội đều được vui mừng, cũng khiến cho cả đại chúng sẽ nhiếp thọ viên mãn cõi Phật.

Pháp Xứ bạch:

–Bạch Thế Tôn! Xin Đức Đại Từ để tâm nghe cho, con nay sẽ đem nói nguyện thù thắng này.

Giả sử khi con thành Phật, nước con còn có địa ngục, nạ quỷ, súc sinh thì con nguyện chẳng thành Chánh giác.

Giả sử khi con thành Phật, hàng trời, người nước con sau khi mạng chung còn trở lại ba ác đạo thì con nguyện chẳng thành Chánh giác.

Giả sử khi con thành Phật, hàng trời, người ở nước con chẳng đều thân màu vàng ròng thì con nguyện chẳng thành Chánh giác.

Giả sử khi con thành Phật, hàng trời người ở nước con sắc thân chẳng đồng, có kẻ xấu người đẹp thì con nguyện chẳng thành Chánh giác.

Giả sử khi con thành Phật, hàng trời, người ở nước con chẳng biết Túc mạng, ít nhất là biết sự việc trong trăm ngàn ức na-do-tha kiếp thì con nguyện chẳng thành Chánh giác.

Giả sử khi con thành Phật, hàng trời, người ở nước con chẳng được Thiên nhãn, thấy được trăm ngàn ức na-do-tha cõi nước chư Phật thì con nguyện chẳng thành Chánh giác.

Giả sử khi con thành Phật, hàng trời, người ở nước con chẳng được Thiên nhĩ, ít nhất là nghe lời thuyết pháp của trăm ngàn ức na-do-tha chư Phật và chẳng thọ trì hết, thì con nguyện chẳng thành Chánh giác.

Giả sử khi con thành Phật, hàng trời, người ở nước con chẳng được Tha tâm trí, ít nhất là biết tâm niệm của chúng sinh trong trăm ngàn ức na-do-tha cõi nước, thì con nguyện chẳng thành Chánh giác.

Giả sử khi con thành Phật, hàng trời, người ở nước con chẳng được Thần túc, khoảng một niệm qua đến trăm ngàn ức na-do-tha nước Phật, thì con nguyện chẳng thành Chánh giác.

Giả sử khi con thành Phật, hàng trời, người ở nước con nếu sinh lòng tưởng nghĩ tham chấp thân thể thì con nguyện chẳng thành Chánh giác.

Giả sử khi con thành Phật, hàng trời, người ở nước con, nếu chẳng nhất định thành Phật, chúng đại Niết-bàn thì con nguyện chẳng thành Chánh giác.

Giả sử khi con thành Phật, quang minh có hạn lượng, chẳng chiếu đến trăm ngàn ức na-do-tha cõi nước chư Phật thì con nguyện chẳng thành Chánh giác.

Giả sử khi con thành Phật, thọ mạng còn có hạn lượng, trăm ngàn ức na-do-tha kiếp thì con nguyện chẳng thành Chánh giác.

Giả sử khi con thành Phật, hàng Thanh văn trong nước con mà có người tính đếm được,

cho đến chúng sinh trong cõi đại thiên đều thành bậc Duyên giác cùng nhau chung tính đếm suốt trăm ngàn kiếp mà biết được số lượng ấy thì con nguyện chẳng thành Chánh giác.

Giả sử khi con thành Phật, hàng trời, người trong nước con thọ mạng không có hạn lượng, trừ họ có bản nguyện dài ngắn tự tại. Nếu chẳng như vậy thì con nguyện chẳng thành Chánh giác.

Giả sử khi con thành Phật, hàng trời, người ở nước con mà còn nghe danh từ bất thiện thì con nguyện chẳng thành Chánh giác.

Giả sử khi con thành Phật, mười phương vô lượng chư Phật chẳng đều ngợi khen xưng tụng danh hiệu của con thì con nguyện chẳng thành Chánh giác.

Giả sử khi con thành Phật, chúng sinh ở mười phương chí tâm tin ưa muốn sinh về nước con cho đến mười niệm, nếu không được sinh thì con nguyện chẳng thành Chánh giác.

Giả sử khi con thành Phật, chúng sinh ở mười phương phát tâm Bồ-đề, tu các công đức chí tâm phát nguyện muốn sinh về nước con. Lúc họ mạng chung, con và đại chúng vây quanh hiện ra trước mặt họ. Nếu không như vậy thì con nguyện chẳng thành Chánh giác.

Giả sử khi con thành Phật, chúng sinh ở mười phương nghe danh hiệu của con, chuyên nhớ nước con, trồng những cội công đức, chí tâm hồi hướng muốn sinh về nước con mà chẳng được toại nguyện thì con nguyện chẳng thành Chánh giác.

Giả sử khi con thành Phật, hàng trời, người ở nước con chẳng đều đầy đủ ba mươi hai tướng Đại nhân thì con nguyện chẳng thành Chánh giác.

Giả sử khi con thành Phật, chúng Bồ-tát ở cõi nước khác sinh về nước con đều rất ráo đạt được bậc Nhất sinh bất tử. Trừ người có bản nguyện tự tại hóa độ, vì chúng sinh mà mặc giáp hoàng thế chứa công đức hóa độ tất cả, đi qua các nước Phật tu hạnh Bồ-tát, cúng dường chư Phật mười phương, khai hóa hàng sa vô lượng chúng sinh khiến họ được an lập nơi đạo Chánh chân vô thượng, vượt hơn công hạnh của hạng tầm thường, hiện tiền tu công đức Phổ Hiền. Nếu không như vậy thì con nguyện chẳng thành Chánh giác.

Giả sử khi con thành Phật, Bồ-tát trong nước con nương thân lực Phật đi cúng dường chư Phật, khoảng bữa ăn nếu không đến khắp vô số, vô lượng ức na-do-tha cõi nước thì con chẳng thành Chánh giác.

Giả sử khi con thành Phật, Bồ-tát trong nước con ở trước chư Phật hiện công đức mình, nếu những thứ dùng để cúng dường không có đủ theo ý muốn thì con nguyện chẳng thành Chánh giác.

Giả sử khi con thành Phật, Bồ-tát trong nước con chẳng thể diễn nói Nhất thiết trí thì con nguyện chẳng thành Chánh giác.

Giả sử khi con thành Phật, Bồ-tát trong nước con chẳng được thân Kim cang Na-la-diên thì con nguyện chẳng thành Chánh giác.

Giả sử khi con thành Phật, hàng trời, người và tất cả vạn vật trong nước con trang nghiêm thanh tịnh sáng rõ hình sắc đặc biệt tốt vì diệu không ai lường biết được, dù là có Thiên nhãn mà biện biệt được danh số ấy thì con nguyện chẳng thành Chánh giác.

Giả sử khi con thành Phật, Bồ-tát trong nước con, cho đến người công đức ít nhất mà chẳng thấy biết đạo tràng thọ màu sắc vô lượng cao bốn trăm muôn dặm thì con nguyện chẳng thành Chánh giác.

Giả sử khi con thành Phật, Bồ-tát trong nước con nếu đọc tụng thọ trì diễn thuyết kinh pháp mà chẳng được trí tuệ biện tài thì con nguyện chẳng thành Chánh giác.

Giả sử khi con thành Phật, trí tuệ biện tài của Bồ-tát trong nước con mà có hạn lượng thì con nguyện chẳng thành Chánh giác.

Giả sử khi con thành Phật, nước con thanh tịnh soi thấy tất cả vô lượng, vô số chẳng thể nghĩ bàn thế giới chư Phật mười phương, như gương sáng soi hiện hình gương mặt, nếu không như vậy thì con nguyện chẳng thành Chánh giác.

Giả sử khi con thành Phật, từ mặt đất lên đến hư không, những cung điện, lầu đài, ao nước, cây hoa, tất cả vạn vật trong nước con đều dùng vô lượng châu báu, trăm ngàn thứ hương hợp lại làm thành xinh đẹp kỳ lạ hơn hàng trời, người. Hương ấy xông khắp vô lượng thế giới mười phương. Bồ-tát nghe mùi hương ấy đều tu hạnh Phật. Nếu không như vậy thì con nguyện chẳng thành Chánh giác.

Giả sử khi con thành Phật, những loài chúng sinh của vô lượng chẳng nghĩ bàn thế giới mười phương, được quang minh con chiếu đến thân, thân họ nhu nhuyễn hơn hẳn hàng trời, người. Nếu không như vậy thì con nguyện chẳng thành Chánh giác.

Giả sử khi con thành Phật, những loài chúng sinh của vô lượng chẳng nghĩ bàn thế giới mười phương nghe danh hiệu con mà chẳng được các pháp Tổng trì của Bồ-tát, Vô sinh pháp nhẫn của Bồ-tát thì con nguyện chẳng thành Chánh giác.

Giả sử khi con thành Phật, hàng nữ giới của vô lượng chẳng nghĩ bàn thế giới mười phương nghe danh hiệu của con vui mừng tin ưa phát tâm Bồ-đề nhằm ghét thân người nữ, nếu sau khi chết mà họ còn sinh thân người nữ lại thì con nguyện chẳng thành Chánh giác.

Giả sử khi con thành Phật, chúng Bồ-tát trong vô lượng chẳng nghĩ bàn thế giới mười phương thế giới nghe danh hiệu của con sau khi thọ chung thường tu phạm hạnh đến thành Phật đạo. Nếu không như vậy thì con nguyện chẳng thành Chánh giác.

Giả sử khi con thành Phật, hàng trời, người trong vô lượng chẳng nghĩ bàn thế giới mười phương nghe danh hiệu của con rồi năm vóc gieo xuống đất, cúi đầu vái lạy vui mừng tin ưa tu hạnh Bồ-tát thì được chư Thiên và người đời đều kính trọng. Nếu không như vậy thì con nguyện chẳng thành Chánh giác.

Giả sử khi con thành Phật, hàng trời, người trong nước con muốn được y phục liền tùy nguyện hiện đến, y phục đẹp đúng pháp như Phật khen ngợi tự nhiên mặc trên thân. Nếu còn phải may cắt nhuộm giặt thì con nguyện chẳng thành Chánh giác.

Giả sử khi con thành Phật, hàng trời, người trong nước con hưởng thọ khoái lạc chẳng như bậc lậu tận Tỷ-kheo thì con nguyện chẳng thành Chánh giác.

Giả sử khi con thành Phật, Bồ-tát trong nước con tùy ý muốn thấy vô lượng nước Phật trang nghiêm thanh tịnh mười phương thì liền được toại nguyện, đều được soi thấy ở trong những cây báu, như thấy mặt mình hiện rõ trong gương sáng. Nếu không như vậy thì con nguyện chẳng thành Chánh giác.

Giả sử khi con thành Phật, chúng Bồ-tát ở cõi nước phương khác nghe danh hiệu của con, từ đó đến lúc thành Phật nếu các căn thân còn thiếu xấu chẳng được đầy đủ thì con nguyện chẳng thành Chánh giác.

Giả sử khi con thành Phật, chúng Bồ-tát ở cõi nước phương khác nghe danh hiệu của con thấy đều chứng được thanh tịnh giải thoát Tam-muội, khoảng một lúc phát ý, cúng dường vô lượng chẳng thể nghĩ bàn chư Phật Thế Tôn, mà không mất tâm chánh định. Nếu không như vậy thì con nguyện chẳng thành Chánh giác.

Giả sử khi con thành Phật, chúng Bồ-tát ở cõi nước phương khác nghe danh hiệu của con, sau lúc thọ chung sinh nhà tôn quý. Nếu không như vậy thì con nguyện chẳng thành Chánh giác.

Giả sử khi con thành Phật, chúng Bồ-tát ở cõi nước phương khác nghe danh hiệu của con vui mừng hơn hẳn tu hạnh Bồ-tát đầy đủ cõi công đức. Nếu không như vậy thì con nguyện

chẳng thành Chánh giác.

Giả sử khi con thành Phật, chúng Bồ-tát ở cõi nước phương khác nghe danh hiệu của con thầy đều chứng được Tam-muội bình đẳng, an trụ trong Tam-muội này luôn cúng dường vô lượng, vô số chư Phật cho đến đạt đạo Bồ-đề không thoái chuyển. Nếu không như vậy thì con nguyện chẳng thành Chánh giác.

Giả sử khi con thành Phật, chúng Bồ-tát trong nước con tùy chí nguyện của mỗi người muốn được nghe pháp liền tự nhiên được nghe. Nếu không như vậy thì con nguyện chẳng thành Chánh giác.

Giả sử khi con thành Phật, chúng Bồ-tát ở cõi nước phương khác nghe danh hiệu của con mà chẳng liền được đến bậc không thoái chuyển thì con nguyện chẳng thành Chánh giác.

Giả sử khi con thành Phật, chúng Bồ-tát ở cõi nước phương khác nghe danh hiệu của con mà chẳng liền được pháp Nhẫn thứ nhất, pháp Nhẫn thứ hai và pháp Nhẫn thứ ba, nơi các Phật pháp chẳng liền được bậc không thoái chuyển thì con nguyện chẳng thành Chánh giác.

Khi ấy, Phật bảo A-nan:

–Tỳ-kheo Pháp Xứ kia, ở trước Đức Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai, phát nguyện như thế rồi, nhờ uy thần của Phật, mà nói bài tụng rằng:

*Nay đối Như Lai phát hoằng nguyện
Ngày sau chứng Vô thượng Bồ-đề
Nếu không đầy đủ các nguyện trên
Chẳng thành Thập Lực Vô Thượng Tôn.
Tâm không tham thường hay bố thí
Rộng giúp nghèo cùng khỏi mọi khổ
Lợi ích thế gian khiến an vui
Chẳng thành ngôi Pháp Vương cứu đời.
Con chứng Bồ-đề ngồi đạo tràng
Tiếng đồn không khắp mười phương giới
Vô lượng, vô biên cõi Phật khác
Chẳng thành Thập Lực Thế Trung Tôn.
Mới đến Vô thượng đại Bồ-đề
Xuất gia tham cầu nơi dục cảnh
Niệm tuệ kia chẳng chịu siêng làm
Chẳng làm Điều Ngự Thiên Nhân Sư.
Nguyện được Như Lai vô lượng quang
Khắp soi mười phương các cõi Phật.
Nguyện diệt tất cả tham, giận, si
Đoạn cả thế gian các ác thú.
Nguyện được mở sáng con mắt tuệ
Ở trong các cõi phá tối tăm
Trừ diệt các nạn khiến không còn.
Ở yên trời người có đại uy.
Tu tập bản hạnh thanh tịnh rồi
Là được vô lượng thắng uy quang
Trời, trăng, chư Thiên, lửa ma-ni
Chỗ có ánh sáng đều soi mờ.
Trượng phu tu hành bậc Tối thắng*

Với nghèo cùng kia là khó thấy
Tròn đầy thiện pháp không ai sánh.
Su tử hống trong cả đại chúng
Xưa kia cúng dường Phật Nhiên Đăng
Nhiều kiếp siêng tu mọi khổ hạnh
Vì cầu các tuệ uẩn tối thắng
Đầy đủ bản nguyện trời, người tôn
Trí kiến Như Lai không chỗ vướng
Tất cả hữu vi đều tỏ suốt.
Nguyện con thành Phật không ai bằng.
Trí giả tối thắng chân Đạo sư
Nếu con sẽ chứng đại Bồ-đề
Hoàng nguyện như thế thật viên mãn.
Nguyện động tam thiên đại thiên giới
Thiên cung trên không đều mưa hoa
Lúc ấy đại địa đều chấn động
Thiên hoa cổ nhạc khắp trên không
Mưa ra chiên-đàn và hương bụi
Xướng rằng vị lai sẽ thành Phật.

Phật bảo A-nan:

–Tỳ-kheo Pháp Xứ kia, ở trước Đức Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai và các Trời, Người, Ma, Phạm, Sa-môn, Bà-la-môn... rộng phát đại hoàng thệ nguyện như thế, đều đã được thành tựu hiếm có ở thế gian, phát nguyện như thế rồi, như đã thật an trụ công đức, đã đầy đủ trang nghiêm uy đức rộng lớn thanh tịnh cõi Phật. Khi tu tập hạnh Bồ-tát như thế, trải qua vô lượng, vô số chẳng thể nghĩ bàn, không ức na-do-tha trong trăm ngàn kiếp, chưa bao giờ từng khởi tướng tham giận, ngu si, tham dục, làm hại và giận tức, không khởi tướng sắc, thanh, hương, vị, xúc. Đối với mọi chúng sinh thường yêu mến kính trọng như thân thuộc, tánh khí ôn hòa rất dễ ở chung.

Nếu có người đến cầu gì đều không nghịch ý, khéo nói khuyên dụ không điều gì chẳng vừa lòng, giúp đỡ của cải nuôi dưỡng thân mạng cho họ. Thường thiếu dục tri túc ở nơi tịch tĩnh, tâm thức thông minh không có kiêu vọng, tánh khí điều thuận không có bạo ác.

Đối với các loài hữu tình thường mang lòng Từ bi nhẫn nhục, tâm không dối trá cũng không lười biếng, khéo nói sách tấn cầu các Bạch pháp, khắp vì quần sinh dừng mãnh không lùi, lợi ích thế gian, đại nguyện viên mãn, phụng sự Sư trưởng, tôn kính Phật, Pháp, Tăng. Đối với Bồ-tát hạnh thường mặc áo giáp, chí ưa tĩnh lặng lìa các nhiễm trược. Vì khiến chúng sinh thường tu Bạch pháp, ở trong thiện pháp làm thượng thủ, trụ Không, Vô tướng, Vô nguyện, không tạo tác, không sinh, không khởi, không diệt, không có kiêu mạn. Bậc Chánh sĩ ấy khi hành Bồ-tát đạo, thường giữ lời nói năng, không nói lời hại người hại mình, dùng ngữ nghiệp lợi mình và người. Nếu vào thành vua hoặc làng xóm, tuy thấy các sắc tâm không nhiễm trược, vì tâm thanh tịnh nên không yêu không giận. Khi ấy Bồ-tát đối với Đàn ba-la-mật-đa đã tự làm rồi, lại hay khiến người khác làm tuệ thí như Thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, làm hai hạnh trước đều được viên mãn.

Do thành tựu được các căn lành như thế, cho nên sinh chỗ nào cũng có vô lượng ức na-do-tha kho báu ẩn hiện ra. Bồ-tát lại khiến vô lượng, vô biên số chẳng thể nghĩ bàn bao nhiêu các loài chúng sinh an trụ nơi quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Như thế vô biên các

Bồ-tát chúng khởi các diệu hạnh, cúng dường phụng sự các Thế Tôn cho đến khi thành Phật, đều không thể dùng ngôn ngữ phân biệt mà có thể biết được, hoặc làm Luân vương, Đế Thích, trời Tô-diêm-ma, trời Đâu-suất-đà, trời Hóa lạc, trời Thiện hóa, trời Tha hóa tự tại, trời Đại phạm Thiên vương đều hay phụng sự cúng dường chư Phật và hay thỉnh Phật chuyển pháp luân. Hoặc làm vua cõi Diêm-phù-đề và các Trưởng giả, Tể quan, Bà-la-môn, Sát-đế-lợi... trong các chủng tánh ấy đều hay tôn trọng cúng dường chư Phật, lại hay diễn nói vô lượng pháp môn. Từ đó sẽ mãi bỏ thế gian thành Vô thượng giác. Song, Bồ-tát kia thường hay lấy y phục, đồ nằm, thức uống ăn, thuốc thang thượng diệu, suốt đời cúng dường tất cả Như Lai để cho Như Lai được an vui. Như thế các loại căn lành đều viên mãn, không thể dùng ngôn ngữ nói cho hết được ngần mé. Trong miệng của vị Bồ-tát thường phát ra chiên-đàn diệu hương, hương thơm này xông khắp vô lượng, vô biên cho đến ức na-do-tha trăm ngàn thế giới, lại từ tất cả các lỗ lông, lại xông ra mùi hương thơm hơn cả mùi hương của trời, người, hoa Ưu-bát-la thượng diệu khí hương. Bồ-tát tùy theo sinh ở chỗ nào đều được tướng tốt đoan nghiêm thù thắng viên mãn, lại được của cải tự tại Ba-la-mật-đa, tất cả vật dụng không thiếu một thứ gì, như là các hương hoa, cờ phướn, lọng báu, thuốc diệu y phục, thức ăn uống, thuốc thang và các kho tàng tiềm ẩn, đều từ trong lòng bàn tay của Bồ-tát tự nhiên hiện ra, các lỗ chân lông của Bồ-tát đều phát ra tất cả âm nhạc của Trời, Người, bởi nhân duyên ấy, hay khiến vô lượng, vô số chẳng thể nghĩ bàn các chúng sinh... an trụ nơi quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này A-nan! Ta đã nói công hạnh tu hành xưa kia của Bồ-tát Pháp Xứ.

Bấy giờ A-nan bạch Phật:

–Bach Thế Tôn! Vị Bồ-tát Pháp Xứ kia thành tựu Bồ-đề ở quá khứ, hiện tại hay vị lai và ở thế giới phương khác phải chăng?

Phật bảo A-nan:

–Ở phương Tây cách đây mười vạn ức cõi Phật, ở nơi kia có thế giới tên là Cực lạc. Tỳ-kheo Pháp Xứ ở thế giới kia thành Phật, hiệu là Vô Lượng Thọ, hiện nay đang thuyết pháp, có vô lượng Bồ-tát và Thanh văn chúng cung kính vây quanh.

Này A-nan! Đức Phật kia có ánh sáng soi khắp cõi khác, vô lượng, vô số chẳng thể nghĩ bàn, ta nay chỉ lược nói thôi. Ánh sáng của Phật kia soi khắp phương Đông các quốc độ nhiều như cát sông Hằng. Các phương Nam, Tây, Bắc, phương Trên, phương Dưới và bốn phương góc cũng như thế, chỉ trừ bản nguyện uy thần của chư Phật thêm thôi, còn đều soi chiếu hết. Ánh sáng của chư Phật hoặc thêm một tầm, hoặc thêm một do-tuần cho đến ức na-do-tha trăm ngàn do-tuần ánh sáng, chiếu khắp cả cõi Phật.

Này A-nan! Bởi vì nghĩa ấy mà Phật Vô Lượng Thọ lại còn có cái tên khác là Vô Lượng Quang, Vô Biên Quang, Vô Trước Quang, Vô Ngại Quang, Quang Chiếu Vương Đoan Nghiêm Quang, Ái Quang, Hỷ Quang, Khả Quán Quang, Bất Tư Nghì Quang, Vô Đẳng Quang, Bất Khả Xung Lượng Quang, Ánh Tể Nhật Quang, Ánh Tể Nguyệt Quang, Yểm Đoạt Nhật Nguyệt Quang. Ánh hào quang của Đức Phật ấy thanh tịnh rộng lớn khiến chúng sinh thân tâm vui vẻ, lại khiến tất cả trừ trong cõi Phật, Trời, Rồng, Dạ-xoa, A-tu-la... đều vui mừng.

Này A-nan! Ta nay khai thị ánh sáng của Phật kia đầy đủ một kiếp nói không thể hết được.

Lại nữa, này A-nan! Đức Như Lai Vô Lượng Thọ kia, các Thanh văn chúng không thể nào tính lượng mà biết được ngần mé. Giả sử khiến các Tỳ-kheo đầy ức na-do-tha trăm ngàn số lượng đều như Đại Mục-kiền-liên thân thông tự tại, sớm tối đi khắp cả đại thiên thế giới,

chỉ trong một khoảnh khắc trở về đến bản xứ, dầu các vị ấy có thần thông như thế trải qua ức na-do-tha trăm ngàn số năm, muốn cùng nhau tính đếm các Thanh văn chúng trong pháp hội đầu tiên, cho dù tận hết thần lực cho đến khi diệt độ, đối với trăm phần cũng không biết được một phần các chúng Thanh văn ấy đối với ngàn phần, trăm ngàn phần cho đến ở ba-ni-sát-đàm phần cũng không thể nào biết được một.

Này A-nan! Ví như trong biển lớn tám vạn bốn ngàn do-tuần, dùng mắt cực quan sát cũng không biết được bờ mé của biển lớn, nếu có trượng phu chẻ đầu của một sợi lông chia làm năm mươi phần, rồi lấy một phần trong năm mươi phần ấy chỉ chấm một giọt nước ở trong biển cả kia. Này A-nan! Một giọt nước ở trên đầu của một sợi lông kia so với nước ở trong đại hải cái nào là nhiều?

A-nan bạch Phật:

—Giả sử lấy nước ngàn do-tuần thấy hãy còn ít, huống chi chỉ lấy một phần giọt nước trên đầu của một sợi lông đâu có thể đem so sánh cho được!

Phật bảo A-nan:

—Giả sử Tỳ-kheo đầy ức na-do-tha trăm ngàn số lượng, đều như Mục-kiền-liên, trải qua trăm ngàn na-do-tha năm, đều cùng nhau đếm số lượng chúng Thanh văn trong hội đầu tiên của Đức Như Lai Vô Lượng Thọ, số lượng mà có thể biết được chỉ có thể bằng một giọt nước ở đầu sợi lông mà thôi, ngoài ra không thể nào mà biết hết được, còn chỗ không biết không trác lượng được cũng như nước của biển lớn, các chúng Bồ-tát cũng nhiều như thế, không thể tính đếm mà có thể biết được.

Này A-nan! Đức Phật kia sống lâu vô lượng, vô biên, không thể biết được. Kiếp số nhiều hay ít, Thanh văn, Bồ-tát và chư Thiên, Nhân sống lâu cũng vậy.

A-nan bạch Phật:

—Lạy Thế Tôn! Đức Phật kia ra đời thời gian đã bao nhiêu lâu mà được thọ mạng sống lâu vô lượng như thế?

Phật bảo A-nan:

—Phật kia thọ sinh đến nay đã mười kiếp. Lại nữa, này A-nan! Thế giới Cực lạc kia đầy đủ trang nghiêm, đất nước phồn vinh, trời, người đông đúc, chí ý hòa thuận thường được an vui. Không có địa ngục, súc sinh và cõi Diêm-ma vương. Có các thứ hương thơm thơm lừng cùng khắp, trên mỗi bảo tràng treo đủ loại phướn lọng và các chuông báu, đầy đủ trăm ngàn các thứ diệu tạp sắc.

Này A-nan! Cõi nước của Đức Như Lai kia có rất nhiều cây báu, hoặc thuần là hoàng kim, bạch ngân, lưu ly, pha lê, xích châu, mã não, ngọc thạch, chỉ làm thành bằng một thứ châu báu mà không lẫn với các châu báu khác, hoặc lấy hai thứ châu báu cho đến bảy thứ châu báu trang nghiêm.

Này A-nan! Vàng kia làm cây, lấy vàng làm thân cây, bạc làm lá cây và hoa quả. Cây bạc thì lấy bạc làm thân cây, vàng làm lá cây và hoa quả. Cây mã não, mã não làm thân cây, mỹ ngọc làm lá cây và hoa quả. Cây mỹ ngọc, thì lấy ngọc làm thân cây, bảy báu làm lá và các hoa quả. Hoặc có cây vàng, thì lấy hoàng kim làm gốc cây, bạc làm thân cây, lưu ly làm cành, pha lê làm thân, xích châu làm lá, mã não làm hoa, mỹ ngọc làm quả. Hoặc có cây bạc, lấy bạc làm gốc cây, hoàng kim làm thân cây, ngoài ra như cành, quả... trang sức cũng như cây vàng. Cây lưu ly, lưu ly làm gốc cây, hoàng kim làm thân cây, bạc làm cành cây, pha lê làm thân, xích châu làm lá, mã não làm hoa, mỹ ngọc làm quả. Các loại cây pha lê, trân châu, mã não... đều dùng các thứ báu khác nhau để làm thành như lưu ly... lại có cây ngọc, ngọc làm gốc, hoàng kim làm thân, bạc làm cành, lưu ly làm nhánh, pha lê làm lá, xích châu làm

hoa, mã não làm quả. Lại có vô lượng châu báu ma-ni, các thứ báu trang nghiêm cây khắp cả trong nước đó, các cây báu ấy chói sáng rực rỡ, đời không thể sánh được, còn dùng bảy báu làm màn lưới che trên các cây báu ấy, màn lưới ấy mềm mại như đầu-la-miên.

Lại nữa, này A-nan! Phật Vô Lượng Thọ có cây Bồ-đề cao mười sáu ức do-tuần, cành lá rù khắp tám ức do-tuần, gốc cây nổi trên mặt đất cao năm ngàn do-tuần, chu vi cũng vậy, lá, hoa, quả, thường có vô lượng trăm ngàn thứ thứ sắc đẹp và các trân bảo thù thắng trang nghiêm như Nguyệt quang ma-ni bảo, Thích-ca-tỳ-lăng-già bảo, Tâm vương ma-ni bảo, Hải thừa lưu chú ma-ni bảo, Ánh sáng chiếu khắp vượt hơn cả trời, người. Ở trên cây này có treo các vòng vàng bảo châu anh lạc trang nghiêm khắp cả như Lư-giá-già bảo, Mạt-ta bảo và các trân châu màu xanh, đỏ, trắng, các thứ báu dùng làm chuỗi ngọc, có Sư tử vân tỵ bảo... để làm vàng ngọc trang sức các cột báu, lại lấy chuông bằng vàng trân châu tạp bảo giăng mắc vào các mắt lưới, với những vàng ngọc báu cho khắp trên cây đó, dùng pha lê vạn tự bán nguyệt bảo... trang sức phản ánh chiếu sáng lẫn nhau. Gió hiu hiu thổi phát ra thứ thứ tiếng, khiến cho các chúng sinh ở trên ngàn thế giới tùy vui sai khác nhau, đối với pháp sâu xa chứng Vô sinh nhẫn.

Này A-nan! Các hữu tình ở ngàn thế giới kia, nghe tiếng này rồi trụ không thoái chuyển nơi Vô thượng Bồ-đề và vô lượng, vô số hữu tình được Vô sinh pháp nhẫn.

Lại nữa, này A-nan! Nếu có chúng sinh nào thấy cây Bồ-đề nghe tiếng, ngửi hương, hưởng quả vị ấy, hoặc nghĩ xúc chạm vào ánh sáng ấy của cây công đức, do nhân duyên ấy cho đến khi Niết-bàn, năm căn không bị hoạn nạn, tâm không tán loạn, đều ở trong đạo quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác không thoái chuyển, lại do thấy cây Bồ-đề kia cho nên được ba thứ nhẫn. Những gì là ba?

1. Tùy Thanh nhẫn.
2. Tùy Thuận nhẫn.
3. Vô sinh pháp nhẫn.

Đây đều là do bản nguyện uy thần gia hộ của Phật Vô Lượng Thọ và đời trước tu tĩnh lặng, vì không có ví dụ nào để so sánh, vì không khuyết diệt, vì khéo tu tập, vì khéo thành tựu.

